CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
BDA CHẾ TẠO BỒN CHỨA DẦU THẢI 70M3

Số: 008/TH-EGC
V/v đề nghị chào giá vật tư phục vụ thi công Dự án chế tạo bồn chứa dầu thải 70m3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu mua vật tư phục vụ thi công Dự án Chế tạo bồn chứa dầu thải 70m3. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp vật tư cụ thể như sau:

1. Phạn vi cung cấp: Theo danh mục vật tư đính kèm

2. Yêu cầu kỹ thuật: bao gồm đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, yêu cầu khác…;

3. Tài liệu/chứng chỉ: CO/CQ hàng hóa.

4. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của NCC (nếu có).

5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn hàng: Đàm phán trong giai đoạn ký kết Hợp đồng

6. Đồng tiền chào giá: Việt nam đồng;

7. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa/dịch vụ bao gồm các loại thuế, phí nhập khẩu, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng của Công ty PTSC Thanh Hóa tại khu vực Xưởng cơ khí- Thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

8. Điều kiện và thời gian giao hàng: Đề nghị nhà cung cấp chào thời gian giao hàng sớm nhất mà quý công ty có thể cung cấp, tuy nhiên không trễ hơn 7-10 ngày kể từ khi ký Hợp đồng.

9. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản

10. Thời gian nộp chào giá: Trước 17h ngày 19/10/2026

11. Thời gian hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 7 ngày kể từ ngày nộp chào giá

12. Chào giá của Quý Công ty gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng Thư điện/ phong bì kín theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Thông tin nhận thư bằng phong bì kín:

Người nhận: Lê Thị Thu Hòe -0985353716

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

Thông tin nhận bằng thư điện tử: hoeltt@ptsc.com.vn

13. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận trước 17h giờ, ngày 19 tháng 10 năm 2026

- Đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BDA, BPMS.

DANH MỤC VẬT TƯ ĐÍNH KÈM

Stt	Quy cách vật tư	Mác thép	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thép L-40×40×4mm	A36/SS400	m	244.00	
2	Thép tròn rỗng Ø21 x 3mm	A36/SS400	m	36.00	
3	PL 9000x2000x18mm	A36/SS400	Pcs	3.00	
4	PL 9000x2000x14mm	A36/SS400	Pcs	3.00	
5	Grating 850x3750 (t25x5)	A36/SS400	Pcs	6.00	
6	Nipple 3/4" Sch 40S - 100mm Threaded x Butt Weld	A312 TP304	Pcs	6	
7	Pipe 3/4" Sch 40S	A312 TP304	m	6	
8	Pipe 1" Sch 40S	A312 TP304	m	6	
9	Pipe 1.1/2" Sch 40S	A312 TP304	m	6	
10	Pipe 2" Sch 40S	A312 TP304	m	6	
11	Pipe 3" Sch 10S	A312 TP304	m	6	
12	Pipe 4" Sch 40S	A312 TP304	m	9	
13	Pipe 6" Sch 40S	A312 TP304	m	6	
14	Elbow 90 LR, BW, 4", Sch 40S	ASTM A403 WP304	Pcs	12	
15	Elbow 90 LR, BW, 3", Sch 40S	ASTM A403 WP304	Pcs	4	
16	Flange 1", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	4	
17	Flange 1.1/2", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	1	
18	Flange 2", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	14	
19	Flange 3", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	4	
20	Flange 4", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	25	
21	Flange 6", JIS 10K SO.RF	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	1	
22	Blind Flange 4", JIS 10K, JIS B 2220	JIS B 2220, 10K, SUS304	Pcs	4	
23	Gasket 1",JIS 10K SO.RF, JIS B 2220, 3t	PTFE Virgin / Modified PTFE	Pcs	2	
24	Gasket 2",JIS 10K SO.RF, JIS B 2220, 3t	PTFE Virgin / Modified PTFE	Pcs	11	
25	Gasket 3",JIS 10K SO.RF, JIS B 2220, 3t	PTFE Virgin / Modified PTFE	Pcs	4	

Stt	Quy cách vật tư	Mác thép	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Gasket 4",JIS 10K SO.RF, JIS B 2220, 3t	PTFE Virgin / Modified PTFE	Pcs	15	
27	OD664xID510xBCD601 (20 hole Ø23),3T	PTFE Virgin / Modified PTFE	Pcs	6	
28	Stud Bolt, 2 H.H.NUTS M16 x 90L	ASTM A193 B8 / A194 B8	Set	250	
29	Stud Bolt, 2 H.H.NUTS M14 x 65L	ASTM A193 B8 / A194 B8	Set	10	
30	Stud Bolt, 2 H.H.NUTS M20 x 90L	ASTM A193 B8 / A194 B8	Set	150	
31	Saddle Clip M8x25L	A36/SS400	Pcs	42	
32	Mesh OD285xID114	SS304	Pcs	6	
33	Name Plate	SS304	Pcs	6	
34	Gate Valve 3/4" SW (Socket Weld)	ASTM A351 CF8 / CF8M	Pcs	6	
35	Gate Valve 1" SW (Socket Weld)	ASTM A351 CF8 / CF8M	Pcs	2	
36	Gate Valve 2" Flanged – JIS B 2220	ASTM A351 CF8 / CF8M	Pcs	11	
37	Gate Valve 3" Flanged – JIS B 2220	ASTM A351 CF8 / CF8M	Pcs	4	
38	Gate Valve 4" Flanged – JIS B 2220	ASTM A351 CF8 / CF8M	Pcs	5	